

câu từng âm thanh, từng nhịp điệu, để rồi do đó khám phá lấy muôn một cái đẹp thần sâu (quỷ khốc) của bài thơ:

Đêm qua ra đứng bờ ao

Dân tộc Lạc Việt sinh trưởng trên các miền đồi núi, từ Phú Thọ xuống Bắc Giang qua Vĩnh Yên, Bắc Ninh rồi lại dần dần từ các miền này tràn xuống đồng bằng để cấy lúa và các làng được thành lập trên những gò cao, xung quanh là những ruộng nước. Khung cảnh khởi đầu bài ca dao không phải chốn kinh kỳ gió bụi mà là khung cảnh yên tĩnh trên bờ ao một làng Lạc Việt. Có được bối cảnh yên tĩnh nơi thôn dã đó, tâm hồn mới trầm tĩnh mở rộng để suy tư cùng vạn vật. Có suy tư cùng vạn vật mới có thể nhìn vạn vật bằng tâm tưởng. Thật vậy chỉ nhìn bằng tâm tưởng mới có thể vào lúc đó “thấy” được rằng:

“*Trông cá cá lặn, trông sao sao mờ.*” Cũng như chỉ nhìn bằng tâm tưởng mới có thể thấy vào lúc đó “con nhện giăng tơ” (Cũng như nàng Kiều lúc ngồi trên bờ biển trước lầu Ngưng Bích, nhìn bằng tâm tưởng thấy: *Hoa trôi man mác biết là về đâu.*)

Dịch bài thơ này sang tiếng ngoại quốc – dù bằng thứ tiếng nào phong phú đến mấy – hỏi làm sao dịch được hết ý những chữ lấy đi lấy lại:

- *Nhện ơi nhện hỡi nhện chờ mối ai*
- *Sao ơi sao hỡi nhớ ai sao mờ*

Thơ chơi đêm của Lý Bạch có câu:

Dạ tinh bất kham để tuyệt cú,

Khủng kinh tinh đầu lạc giang hàn

(Đêm vắng không dám để thơ hay sợ sao trên trời rơi xuống sông, lạnh!)

Bài ca dao của chúng ta không khách quan hóa, không đối tượng hóa sao trời với lời thơ như thơ Lý Bạch mà là nỗi niềm của con người thoát khỏi đau thương mình rồi thương lây cả vũ trụ trần hoàn, một tình thương sao mà thâm thía! Rồi cả người thương với tình thương đó cùng với vũ trụ sao mờ kia hòa làm một, không phân biệt đâu là chủ đâu là khách nữa. Từ câu “*Đêm qua ra đứng bờ ao*” đến câu “*Buồn trông chên-chếch sao mai*” cho ta hay nhà thơ đã thức trắng đêm buồn đó; sang câu “*Đêm đêm thường giải Ngân hà*” chúng ta hay nỗi buồn đó tác giả đã kéo lê thê đêm này qua đêm khác.

Sao ơi sao hỡi nhớ ai sao mờ.

Đêm đêm thường giải Ngân Hà.

MỜ với **HÀ** vẫn lạc đi một chút như ánh sáng gặp nước bỗng chệch đường. Phải chăng chính đó là lúc hồn thơ vừa thoát được sức hút của trái đất, thoát được sức hút của hạ giới mà nhập vào vũ trụ, nơi có lẽ là siêu âm thanh, siêu thời gian, siêu không gian nên vần điệu mới chọt lạc đi như vậy? Người thơ không còn ý thức cái mình cá biệt đối cảnh trông cá trông sao, trông nhện giăng tơ nữa, hồn nhà thơ đã biến thành ánh sáng hòa vào vũ trụ với động từ **tưởng**:

Đêm đêm tưởng giải Ngân hà

Chuôi sao tinh đầu đã ba năm tròn

Mới trên đây ngôi sao mai chên-chếch sáng, bồi hồi như mối sầu trần lụy của nhà thơ, giờ đây siêu lên miền thượng giới, người và vũ trụ hòa đồng, sông Ngân hà bỗng nhiên dài dằng dặc như mối sầu nhân loại, sau và xa thăm thẳm như mối sầu nhân loại...

Sông Ngân hà còn đó mãi mãi, bất tuyệt như mối sầu nhân loại, trong khi đó chuôi sao tinh đầu trầm tĩnh như thời gian bất tận, vời vời như không gian vô cùng đứng đó làm cái trục cho vũ trụ xoay vần.

Sau cùng tâm hồn người thơ như bị chia xẻ bởi một bên là thứ tình thâm thía siêu thoát không phân biệt “ta” với “không ta”, một bên là thứ tình xót-xa tê-tái đậm màu nhân bản như khúc “Phượng cầu kỳ hoàng” của Tư Mã Tương Như theo gió thoảng lọt qua rèm châu vào khuê phòng nàng Trác Văn Quân:

Đá mòn nhưng dạ chẳng mòn,

Tào Khê nước chảy hãy còn tro tro